

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11- 2020

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi
2. Bà Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1074/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2020/QĐXX-ST ngày 12/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu vực 2, thị trấn Đ1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N thể hiện:

Bà N và ông Phạm Văn M có tình cảm, sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 26/12/2007. Đến năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông M không chăm lo gia đình, nhậu nhẹt, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn M. Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thanh NG, sinh ngày 10/12/2007, hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà không có chứng cứ gì bổ sung cho Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn M trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà N về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Nhưng ông còn thương vợ con nên bà N yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý. Ông hứa sẽ sửa đổi lỗi lầm để bà N tha thứ quay về sống cùng ông.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thanh NG, sinh ngày 10/12/2007, hiện con đang sống với bà N. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn, ông đồng ý để bà N nuôi con, có điều kiện ông sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ N nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Phạm Văn M có địa chỉ cư trú tại thị trấn Đ1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về phạm vi giải quyết của Hội đồng xét xử: Theo đơn khởi kiện của bà N yêu cầu ly hôn với ông M. Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà N và ông M tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 26/12/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà N yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông M không chăm lo gia đình, nhậu nhẹt, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ông bà đã ly thân từ khoảng tháng 3/2020 đến nay. Bị đơn ông M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như lời bà N trình bày. Tuy nhiên, ông M không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con, ông muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này

Xét thấy, bà N và ông M đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai bên không còn sống chung, không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên không hòa giải được. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông M không đồng ý, Tòa án đã cho thời gian để vợ chồng

hàn gắn nhưng đến nay ông M cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Phạm Văn M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Bà N và ông M có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thanh NG, sinh ngày 10/12/2007, con đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông M có ý kiến: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn, ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng con chung, có điều kiện ông sẽ cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cháu NG cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của bà N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với ông Phạm Văn M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Thanh NG, sinh ngày 10/12/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004683 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho